

Bản án số: 07/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 11 – 4 – 2019

V/v: “Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Phượng
2. Bà Nguyễn Thị Phương Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 543/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hà Tuyết M, sinh năm 1981;
Địa chỉ: Tổ X, phường TP, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).
2. *Bị đơn:* Ông Đinh Duy T, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Tổ X, ấp O, phường TP, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Hà Tuyết M trình bày:

Bà Hà Tuyết M và ông Đinh Duy T có thời gian tìm hiểu khoảng 9 đến 10 năm thì tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ vào năm 2006.

Cuộc sống vợ chồng không có được hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do: Vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột do ông T tính tình thay đổi, thường xuyên rượu chè, đánh đập vợ, không tôn trọng vợ, không lo cho gia đình.

Năm 2016, bà M cũng đã làm đơn ly hôn, đến tháng 4 năm 2017, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử nhận định mâu thuẫn vợ chồng chỉ là nhất thời, cần thêm thời gian để cùng nhau khắc phục, xây dựng hạnh phúc gia đình nên đã bác đơn khởi kiện của bà M.

Nay bà M nhận thấy: sau khi Tòa án bác đơn, ông T không hàn gắn tình cảm vợ chồng, không yêu thương vợ con, ngày càng lộng hành, coi thường bà M, có hành vi đe dọa và thách thức pháp luật xử cho bà M được ly hôn. Bà M cần chấm dứt quan hệ hôn nhân vì tình cảm vợ chồng đã hết; do vậy, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: bà M yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Duy T.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Đinh Hà Phước A, sinh ngày 15/02/2008; bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu A, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án và tại các phiên tòa, bị đơn – ông Đinh Duy T đã được Tòa án niêm yết Giấy triệu tập tham gia hòa giải đoàn tụ, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông T vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của ông T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Qua trình bày của đương sự, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Tuyết M vì cuộc hôn nhân vợ chồng giữa bà M và ông T không T được, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn; theo đó, bà M được ly hôn với ông Đinh Duy T và cháu Đinh Hà Phước A có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cho bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu A là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Hà Tuyết M thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”; theo xác nhận của Công an phường TP, thị xã P ngày 28/11/2018, ngày 22/01/2019 thì bị đơn ông Đinh Duy T có đăng ký tạm trú và đang sinh sống tại ấp Ông Trịnh, phường TP, thị xã Phú Mỹ; nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn - ông Đinh Duy T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, tuy nhiên ông T vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Hà Tuyết M và ông Đinh Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ vào năm 2006 nên xác định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà M cương quyết ly hôn, vì cho rằng: ông T tính tình thay đổi theo hướng tiêu cực kể từ sau khi Tòa án nhân dân huyện Tân Thành bác đơn khởi kiện ly hôn của bà; cụ thể: ông T thường xuyên rượu chè, đánh đập vợ, không tôn trọng vợ, không yêu thương vợ con, coi thường bà M, có hành vi đe dọa và thách thức pháp luật xử cho bà M được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho ông T tham gia giải quyết vụ án và tham gia phiên hòa giải đoàn tụ; tuy nhiên, ông T không lên Tòa án làm việc, hòa giải. Chính sự vắng mặt của ông T, nên Tòa án không thể hàn gắn được mâu thuẫn giữa vợ chồng bà M và ông T.

Tại Bản án số 18/2017/HNGĐ-ST ngày 04/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, chính ông T cũng đã thừa nhận hành vi chửi bới, xúc phạm và xô xát vợ. Nhưng xét thấy, cần dành thêm thời gian để vợ chồng cùng nhau khắc phục, xây dựng hạnh phúc gia đình nên đã bác đơn ly hôn của bà M; tuy nhiên, theo xác nhận của bà M, sau khi Tòa án bác đơn ly hôn thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, bà M vẫn thường xuyên bị ông T đe dọa, xúc phạm và đánh đập.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: mâu thuẫn vợ chồng bà M, ông T là có thật, đã dẫn đến cuộc sống hôn nhân giữa bà M và ông T không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông T là hoàn toàn có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Bà M, ông T có 01 con chung tên là Đinh Hà Phước A, sinh ngày 15/02/2008; cháu A có nguyện vọng được ở với mẹ; bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu A vì cháu đang sinh sống ổn định cùng với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu A cho bà M trực tiếp nuôi là hoàn toàn phù hợp.

[2.3] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà M không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà M phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Tuyết M về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”;

2.1. Về hôn nhân: Bà Hà Tuyết M được ly hôn với ông Đinh Duy T;

2.2. Về con chung: có 01 con chung tên là Đinh Hà Phước A, sinh ngày 15/02/2008; nay giao cháu A cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hà Tuyết M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006737 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ; bà M đã nộp xong.

4. Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã T, huyện V,
thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

Cao Xuân Long